

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHỢ ĐỒN
TỈNH BẮC KẠN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 49/2024/HS - ST
Ngày 19/11/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHỢ ĐỒN, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Triệu Văn Mẫn

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Viết Tác
2. Ông Nông Văn Điền

- Thư ký phiên tòa: Bà Mạc Thị Hà – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông Vương Đức Chính – Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 11 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Chợ Đồn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 46/2024/TLST- HS ngày 18/10/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 45/2024/QĐXXST- HS ngày 05/11/2024 đối với bị cáo:

Lèng Văn S (tên gọi khác không); sinh ngày 17 tháng 11 năm 1982; nơi cư trú: Thôn C, xã N, huyện C, tỉnh Bắc Kạn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 01/12; dân tộc: Tày; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lèng Văn K (đã chết) và con bà Lường Thị Đ; vợ: Phan Thị C (đã ly hôn) con: 01 con; tiền án: Không; tiền sự: Không; nhân thân: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số: 104/2019/QĐ-XPVPHC ngày 13/5/2019 của Công an huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn đã xử phạt bị cáo số tiền 2.500.000 đồng về hành vi “Gây rối hoặc cản trở hoạt động bình thường của cơ quan tổ chức”, đã chấp hành xong; bị cáo bị tạm giữ, tạm giam tại Trại giam Công an tỉnh Bắc Kạn từ ngày 22/8/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 45 phút ngày 22/8/2024, Công an thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc

Kạn đang làm nhiệm vụ tại khu vực tổ 5, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn thì phát hiện bắt quả tang Lèng Văn S đang có hành vi tàng trữ ma túy, tang vật thu giữ gồm:

Sao tự nguyện xuất trình từ túi quần đằng sau bên trái S đang mặc 01 (Một) gói giấy một mặt màu trắng, một mặt có nhiều màu sắc, bên trong chứa chất dạng cục và bột màu trắng nghi là chất ma túy. Tiến hành trích mẫu chất cục và bột màu trắng trên cho vào thuốc thử phát hiện nhanh các chất ma túy, thuốc thử Heroine do Bộ Công an sản xuất, kết quả thuốc thử chuyển sang màu tím, phản ứng dương tính với chất ma túy loại Heroine. Niêm phong vào phong bì ký hiệu S1.

Tại biên bản mở niêm phong và cân xác định khối lượng của Cơ quan CSĐT Công an huyện Chợ Đồn lập hồi 17 giờ 00 ngày 22/8/2024, xác định:

+ Cân riêng toàn bộ cục và bột màu trắng có trong 01 (Một) gói giấy một mặt màu trắng, một mặt có nhiều màu sắc, trong phong bì niêm phong S1 có khối lượng là 0,22g (*Không thấy hai hai gam*). Niêm phong trong 01 (Một) phong bì mới ký hiệu S2 để gửi Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn giám định. Còn 01 (Một) gói giấy một mặt màu trắng, một mặt có nhiều màu sắc, cùng phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu S1 niêm phong vào phong bì mới ký hiệu S3.

Tại bản Kết luận giám định số 290/KL-KTHS ngày 30/8/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn, kết luận:

- Mẫu chất dạng cục và bột màu trắng trong phong bì ký hiệu S2 gửi giám định là ma túy, loại Heroine (*Heroin*), có tên khoa học là: Diacetylmorphine được quy định tại Bộ luật Hình sự năm 2015 (*Sửa đổi, bổ sung năm 2017*) và Nghị định số 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ quy định các danh mục chất ma túy và tiền chất.

- Mẫu chất màu trắng dạng cục và bột trong phong bì ký hiệu S2 có khối lượng là 0,22g (*Không thấy hai hai gam*).

Quá trình điều tra, truy tố bị cáo Lèng Văn S khai nhận: 01 (Một) gói giấy một mặt màu trắng, một mặt có nhiều màu sắc, bên trong chứa chất dạng cục và bột màu trắng là ma túy được bị cáo mua về với mục đích sử dụng cá nhân, cụ thể: Khoảng 08 giờ 00 phút ngày 22/8/2024, bị cáo đi bộ từ nhà ra Trung tâm y tế huyện C để uống thuốc Methadone. Đến khoảng 11 giờ 30 phút cùng ngày, bị cáo đến nhà Hoàng Văn N tại tổ 5, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn hỏi mua ma túy (*Heroine*) với số tiền 200.000 đồng và được N đồng ý. Sau khi đưa tiền, N đưa cho bị cáo một gói giấy nhỏ một mặt màu trắng, một mặt có nhiều màu sắc, bên trong chứa chất dạng cục và bột màu trắng là ma túy, bị cáo để vào túi quần đằng sau bên trái đang mặc rồi đi tìm nơi sử dụng. Khi đi bộ đến khu vực ngã tư thuộc Tổ 5, thị

trấn B, huyện C thì bị tổ công tác Công an thị trấn B phát hiện, bắt quả tang thu giữ số ma túy.

Về vật chứng: Đối với số ma túy thu giữ của Lèng Văn S sau khi giám định, mẫu chất trong phong bì S2 còn lại 0,18g (*Không thấy một tám gam*) cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong vào trong phong bì mới kí hiệu T184 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn; 01 (*Một*) phong bì đã được niêm phong theo quy định ký hiệu S3 bên trong chứa 01 (*Một*) gói giấy một mặt màu trắng, một mặt có nhiều màu sắc, cùng phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu S1. Hiện đang tạm giữ tại kho vật chứng Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn.

Tại Cáo trạng số: 46/CT - VKSCĐ ngày 17/10/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố bị cáo Lèng Văn S về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Lèng Văn S phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

Về hình phạt: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Lèng Văn S từ 12 tháng đến 18 tháng tù. Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy: 0,18g (*Không thấy một tám gam*) ma túy loại Heroine cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong vào trong phong bì mới kí hiệu T184 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn hoàn lại; 01 (*Một*) phong bì đã được niêm phong theo quy định ký hiệu S3 bên trong chứa 01 (*Một*) gói giấy một mặt màu trắng, một mặt có nhiều màu sắc, cùng phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu S1.

Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Tại phiên toà bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng Viện kiểm sát đã truy tố. Bị cáo nói lời sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Chợ Đồn, Điều tra viên, Viện kiểm sát huyện Chợ Đồn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa người tham gia tố tụng trong vụ án không có ý kiến khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng

và người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa bị cáo Lèng Văn S khai nhận: Hồi 11 giờ 45 phút ngày 22/8/2024 tại khu vực tổ 5, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn bị cáo bị Công an thị trấn B, huyện C phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên người 01 (một) gói ma túy có trọng lượng 0,22 gam (*Không thấy hai hai gam*), loại Heroine, số ma túy này bị cáo tàng trữ để sử dụng.

Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa thống nhất với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp biên bản bắt người phạm tội quả tang và phù hợp với các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử đủ căn cứ để kết luận: Hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy của bị cáo nêu trên cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. Cáo trạng số: 46/CT – VKSCĐ ngày 17 tháng 10 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Chợ Đồn truy tố là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo: Hành vi phạm tội của bị cáo là nghiêm trọng, gây nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến chế độ quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh, trật tự xã hội tại địa phương.

[4] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo có bố đẻ là ông Lèng Văn K được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Về nhân thân: Năm 2019 bị cáo từng bị Công an thị trấn B, huyện C xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền về hành vi “*Gây rối hoặc cản trở hoạt động bình thường của cơ quan tổ chức*”.

[5] Về hình phạt: Trên cơ sở đánh giá tính chất, mức độ của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy cần thiết phải áp dụng hình phạt cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định như đề nghị của đại diện Viện kiểm sát mới đảm bảo việc răn đe, giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung cho xã hội.

Ngoài hình phạt chính theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự thì người phạm tội còn có thể bị bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, qua các tài liệu, chứng cứ đã được thu thập và lời khai của bị cáo tại phiên tòa xác định bị cáo là người nghiện ma túy, không có tài sản có giá trị. Do đó, Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Đối với 0,18g (*Không thấy một tám gam*) ma túy loại Heroine cùng phong bì, bao gói cũ niêm phong vào trong phong bì mới kí hiệu T184 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn hoàn lại; 01 (*Một*) phong bì đã được niêm phong theo quy định ký hiệu S3 bên trong chứa 01 (*Một*) gói giấy một mặt màu trắng, một mặt có nhiều màu sắc, cùng phong bì niêm phong ban đầu ký hiệu S1 là vật Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và vật chứng không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Đối với lời khai của bị cáo về số ma túy bị Công an thu giữ khi bắt quả tang là do bị cáo mua với ông Hoàng Văn N, cư trú tại Tổ 5, thị trấn B, huyện C, tỉnh Bắc Kạn. Tuy nhiên, quá trình điều tra, xác minh ngoài lời khai của bị cáo thì không có tài liệu, chứng cứ chứng minh nào khác thể hiện việc ông N đã bán ma túy cho bị cáo. Do đó, không có căn cứ để điều tra, xử lý đối với ông N.

[8] Về án phí: Bị cáo Lèng Văn S phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Tuyên bố: Bị cáo Lèng Văn S phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*".

[2] Về hình phạt: Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 249; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo Lèng Văn S 15 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam (ngày 22/8/2024).

[3] Về xử lý vật chứng: Điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a điểm c khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự

- Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì kí hiệu T184 được niêm phong dán kín, trên mặt niêm phong có đóng 02 dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Bắc Kạn và 03 chữ ký không đọc được (*bên trong có 0,18 gam ma túy còn lại sau giám định và phong bì, bao gói cũ niêm phong gửi giám định*); 01 (*Một*) phong bì ký hiệu S3 được niêm phong dán kín, trên mặt niêm phong có đóng 03 dấu tròn đỏ của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Chợ Đồn, 05 chữ ký không đọc được và các dòng chữ "Sao", "Triệu Văn M".

(Tình trạng vật chứng theo Biên bản giao nhận vật chứng giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chợ Đồn, tỉnh Bắc Kạn).

[4] Về án phí: Căn cứ Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lềng Văn S phải chịu 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.”

[5] Quyền kháng cáo: Bị cáo, Người cơ quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh;
- VKS tỉnh;
- Sở tư pháp;
- VKSND Chợ Đồn;
- Công an Chợ Đồn;
- THADS Chợ Đồn;
- Người tham gia tt;
- Lưu hồ sơ.

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Triệu Văn Mẫn

